

Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm chuẩn bị điều kiện để tiếp công dân đột xuất, yêu cầu công dân thực hiện đúng quy chế, quy định tiếp công dân. Ban tiếp công dân thành phố dự thảo Thông báo kết luận chỉ đạo của chủ trì, thời gian chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp công dân; đồng thời, Ban Tiếp Công dân theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện kết luận.

3. Tiếp công dân thường xuyên

Ban Tiếp công dân thành phố, Văn phòng Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tiếp công dân thường xuyên, bố trí cán bộ, công chức tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố và tiếp nhận, phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các nội dung liên quan đến từng lĩnh vực, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 9: Công bố thông tin về tiếp đông dân

Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm niêm yết công khai tại Trụ Sở tiếp công dân gồm: Nội quy tiếp công dân, Bộ Thủ tục hành chính về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, lịch tiếp công dân định kỳ và công bố trên trang thông tin điện tử của thành phố Bến Cát.

Điều 10: Bảo vệ an ninh trật tự tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố

Tại Trụ sở tiếp công dân thành phố có phân công cán bộ Công an làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và an toàn trong ngày tiếp công dân định kỳ, đột xuất; yêu cầu công dân thực hiện đúng nội quy, quy chế tiếp công dân, không để công dân tự ý vào phòng tiếp công dân khi chưa được cho phép của người chủ trì tiếp công dân; ngăn chặn, xử lý kịp thời những trường hợp gây rối làm mất trật tự an ninh tại Trụ Sở tiếp công dân thành phố.

Điều 11: Bảo vệ sức khỏe cho công dân

Khi có yêu cầu của Ban tiếp công dân, Trung tâm Y tế có trách nhiệm phân công cán bộ y tế hỗ trợ sơ, cấp cứu khi người dân bị bệnh đột xuất tại Trụ sở tiếp công dân.

Chương III

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 12. Phạm vi tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Đại diện Văn phòng Thành ủy tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về công tác xây dựng Đảng thuộc thẩm quyền của Thành ủy;

2. Đại diện Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và cấp dưới; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về những vấn đề liên quan đến kỷ luật Đảng, phẩm chất cán bộ, đảng viên, về sinh hoạt trong nội bộ tổ chức Đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;

3. Ban Tiếp công dân thành phố tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, những vấn đề cần báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến chỉ đạo; về chủ trương, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và các khiếu nại, tố cáo kiến nghị phản ánh không thuộc các nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Đại diện Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tiếp công dân thành phố tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức mình. Trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết;

b) Trường hợp vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức thì người tiếp công dân báo cáo với Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố để có biện pháp phối hợp với người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xem xét, xử lý;

c) Trường hợp vụ việc đã có văn bản hướng dẫn, trả lời nhưng công dân tiếp tục khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân phối hợp với đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hướng dẫn công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật;

d) Từ chối việc tiếp công dân.

- Công dân đến Trụ sở tiếp công dân trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

- Công dân có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

- Công dân khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn có tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

Điều 13. Cử người đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân

Cơ quan, tổ chức cử người tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố phải bố trí người có năng lực, trình độ phù hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân. Việc cử người tiếp công dân của cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thị xã phải được thông báo bằng văn bản cho Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố, trong đó nêu rõ họ tên, chức vụ, phạm vi nhiệm vụ;

Đại diện cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố phải thực hiện đúng quy chế tiếp công dân, nội quy của Trụ sở tiếp công dân; thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công; chấp hành chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, tổ chức mình và điều hành của Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố trong khi tiếp công dân; phối hợp chặt chẽ với cán bộ, công chức khác trong Trụ sở tiếp công dân thành phố để thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân;

Điều 14. Phối hợp trong việc quản lý, điều hành hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố

1. Ban Tiếp công dân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân theo dõi, quản lý người tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố.

2. Ban Tiếp công dân có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân tổ chức việc tiếp, hướng dẫn, trả lời công dân; chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố hoặc cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố.

3. Ban Tiếp công dân thành phố chủ trì giao ban định kỳ hàng quý với đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố; khi cần thiết mời đại diện của cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hoặc cơ quan có trách nhiệm bảo vệ Trụ sở tiếp công dân thành phố cùng tham dự.

4. Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra thành phố hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn; đề nghị khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác tiếp công dân; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện quy định về việc phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố.

Đại diện cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân thành phố trong việc thông báo tình hình tiếp công dân thuộc phạm vi trách nhiệm; cung cấp thông tin; trao đổi đường lối xử lý các vụ việc có liên quan, những vụ việc phức tạp, những vướng mắc về nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố.

5. Ban Tiếp công dân chủ trì, phối hợp với đại diện cơ quan, tổ chức tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường có biện pháp hỗ trợ công dân trong trường hợp cần thiết.

Điều 15. Phối hợp trong việc đón tiếp, hướng dẫn công dân

1. Ban Tiếp công dân thành phố chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn đối với công dân.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

3. Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm theo dõi; tổng hợp tình hình tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân thành phố.

Điều 16. Phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc

1. Ban Tiếp công dân thành phố có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng quy định đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Ban Tiếp công dân thành phố chuyển đến.

Trường hợp đã được yêu cầu nhưng vụ việc chậm được giải quyết hoặc không được giải quyết thì Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định kiểm tra trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết vụ việc đó.

Trường hợp phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố đề nghị người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố phối hợp, cử người tham gia kiểm tra khi có yêu cầu.

3. Cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ban Tiếp công dân thành phố cử người tham gia đoàn kiểm tra, cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan.

Điều 17. Phối hợp trong việc bảo vệ Trụ sở tiếp công dân thành phố, người tiếp công dân, bảo vệ người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Phối hợp trong việc bảo vệ Trụ sở tiếp công dân thành phố, người tiếp công dân:

Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm phối hợp với Công an phường Mỹ Phước, Công an thành phố bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho người tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố; giao ban định kỳ hàng quý để kiểm điểm, đánh giá về công tác phối hợp bảo vệ Trụ sở tiếp công dân thành phố;

Công an phường Mỹ Phước, Công an thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ban Tiếp công dân thành phố, cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho người tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố, xử lý người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp trong việc bảo vệ người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân thành phố được các cơ quan, tổ chức tôn trọng, bảo vệ; được giải thích, hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật;

Người đến tố cáo được các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo đảm bí mật và được áp dụng các biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật;

Cơ quan, tổ chức, người tiếp công dân phải có thái độ đúng mực, tôn trọng, lắng nghe và giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật;

Người tiếp công dân không được sách nhiễu, phiền hà hoặc cản trở người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; không được phân biệt đối xử trong việc tiếp công dân.

Điều 18. Phối hợp trong việc xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung

1. Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, Thanh tra thành phố trong việc xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung.

2. Cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân, Thanh tra thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân thành phố trong việc xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung.

3. Cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân thành phố trong việc tiếp công dân, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan, giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền, vận động thuyết phục, có biện pháp để công dân trở về địa phương và áp dụng các biện pháp khác để xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP TIẾP CÔNG DÂN

Điều 19. Văn phòng Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Văn phòng Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy có trách nhiệm cử cán bộ phụ trách công tác tiếp công dân phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân thành phố để thực hiện các công việc sau:

1. Kịp thời nắm bắt phản ánh, kiến nghị của công dân, báo cáo những vấn đề cấp thiết của công dân khi có yêu cầu được gặp Lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố để lãnh đạo xem xét cử người có thẩm quyền tiếp công dân.

2. Tiếp nhận, xử lý nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của lãnh đạo cơ quan mình theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của Ban Tiếp công dân thành phố

1. Tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc trong tuần, hướng dẫn công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan, đơn vị, xã, phường có liên quan chuẩn bị kế hoạch, chương trình làm việc, hồ sơ, tài liệu, các điều kiện cần thiết để Lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp công dân định kỳ và đột xuất.

4. Bảo đảm điều kiện vật chất cần thiết phục vụ cho công tác tiếp công dân, phối hợp các cơ quan chức năng và địa phương bảo đảm an ninh, trật tự tại Trụ sở tiếp công dân thành phố.

5. Khi phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đông người, phức tạp có nhiều nội dung, thuộc trách nhiệm của nhiều cấp, nhiều ngành, đã qua nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, giải quyết hoặc vụ việc có nhiều người tham gia, diễn biến phức tạp thì Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hoặc đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường nơi phát sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiếp người đại diện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu; cử người có trách nhiệm tham gia tiếp người đại diện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

6. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc kết luận, chỉ đạo của người có thẩm quyền khi tiếp công dân.

7. Định kỳ hàng tuần thông báo cho Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Thanh tra Thành phố về tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

8. Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố đề nghị Công an phường Mỹ Phước, Công an thành phố kịp thời xử lý những người có hành vi gây rối trật tự hoặc đe dọa đối với người tiếp công dân, người thi hành công vụ, có hành vi vi phạm pháp luật.

9. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả giải quyết vụ việc của cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Ban Tiếp công dân có trách nhiệm thông báo cho người khiếu nại, tố cáo về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong trường hợp người đó đã có yêu cầu.

Điều 21. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị khác

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan có trách nhiệm tham gia hoặc cử người có thẩm quyền tham gia phục vụ tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất.

2. Cán bộ được cử tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình để tham mưu cho lãnh đạo thành phố tiếp công dân có hiệu quả.

3. Kịp thời xem xét, giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường khi nhận công văn chuyển đơn của Ban Tiếp công dân thành phố và thông báo kết quả giải quyết về Ủy ban nhân dân thành phố (*thông qua Ban Tiếp công dân thành phố*) để theo dõi, phục vụ công tác tiếp công dân.

4. Phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân thành phố trong việc tiếp công dân, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan, giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền, vận

động thuyết phục, có biện pháp để công dân trở về địa phương và áp dụng các biện pháp khác để xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung hoặc vụ việc đông người, phức tạp liên quan đến trách nhiệm giải quyết của cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an thành phố

Trưởng Công an thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng, bố trí lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn vào các ngày tiếp công dân khi có yêu cầu của Ban Tiếp công dân thành phố; có biện pháp xử lý kịp thời những người có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy tiếp công dân, gây rối trật tự, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ, công chức tiếp công dân, xâm phạm tài sản của Nhà nước, cá nhân.

Điều 23: Trách nhiệm của Trung tâm Y tế thành phố

Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố có trách nhiệm chỉ đạo phân công cán bộ và chuẩn bị đầy đủ thiết bị y tế và thuốc để phục vụ sơ, cấp cứu cho công dân khi bệnh đột xuất tại Trụ sở Tiếp công dân khi có yêu cầu của Ban Tiếp công dân.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Tiếp công dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường, cán bộ, công chức tham gia tiếp công dân, phục vụ công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố có trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của pháp luật, Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm kịp thời phối hợp với Chánh Thanh tra thành phố và báo cáo Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2588/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/8/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 36/TTr-SKHĐT ngày 27/8/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách nhà nước, cụ thể:

1. Bổ sung 18 dự án vào Kế hoạch đầu tư công năm 2024 với tổng số vốn là 17.488 triệu đồng.

2. Điều chỉnh bỏ 13 dự án trong Kế hoạch đầu tư công năm 2024 với tổng số vốn là 400.139 triệu đồng.

3. Điều chỉnh tăng vốn đối với 50 dự án với tổng số vốn tăng là 1.498.200 triệu đồng.

4. Điều chỉnh giảm vốn đối với 58 dự án với tổng số vốn giảm là 1.115.549 triệu đồng.

5. Điều chỉnh giảm (chưa phân bổ) vốn bội chi ngân sách địa phương cho 02 dự án với tổng số vốn là 1.001.800 triệu đồng.

(Phụ lục I, II, III, IV, V kèm theo)

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 28/12/2023, Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/5/2024, Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách nhà nước, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2675/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh trật tự và số lượng thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên; mức chi cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 266/TTr-CAT-PV01 ngày 11 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Căn cứ số lượng Tổ bảo vệ an ninh trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quy định tại Điều 1 của Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo đề nghị của Công an cùng cấp quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.

3. Các chế độ, chính sách của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên; mức chi cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương và theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG TỔ BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ
VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Số lượng Tổ	Số lượng thành viên/01 Tổ
I	Thành phố Thủ Dầu Một	118	1.062
01	Phường Phú Cường	14	09
02	Phường Chánh Nghĩa	12	09
03	Phường Hiệp Thành	08	09
04	Phường Phú Thọ	07	09
05	Phường Phú Hòa	09	09
06	Phường Phú Lợi	09	09
07	Phường Phú Mỹ	08	09
08	Phường Phú Tân	03	09
09	Phường Hòa Phú	05	09
10	Phường Định Hòa	08	09
11	Phường Hiệp An	09	09
12	Phường Tân An	09	09
13	Phường Tương Bình Hiệp	08	09
14	Phường Chánh Mỹ	09	09
II	Thành phố Thuận An	56	484
01	Phường Lái Thiêu	09	09
02	Phường Vĩnh Phú	05	09
03	Phường Bình Hòa	08	09
04	Phường An Phú	05	09
05	Phường Bình Chuẩn	05	09